

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày: 24/5/2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Phan Ngọc Rỹ

Ông Dương Văn Thông

Ông Võ Văn Thới

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc D. Giới tính: N. Tên gọi khác: Tý

Sinh ngày: 03/02/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 119/45 C9 T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Phụ hồ.

Trình độ học vấn: 03/12.

Cha: Lý Tấn T, sinh năm: 1976. (Sống)

Mẹ: Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm: 1977 (Sống).

Gia đình bị cáo có 03 chị, em ruột. Bị cáo con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với Phan Thị Thu T1, sinh năm: 2000.

Bị cáo có 05 người con. Con lớn nhất sinh năm 2016; con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo **Nguyễn Quốc D** bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay. (Có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư **Dương Thị Kim T2** - **Văn phòng L** đoàn luật sư tỉnh **L** (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1975; địa chỉ: **Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**; Chỗ ở hiện nay: **Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An**. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Hồng N1**, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: 119/45 **C9 T, phường A, quận F, thành phố Hồ Chí Minh**. Nơi ở hiện tại: **ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An**. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông **Đinh Văn S**, sinh năm 1975; Nơi ở hiện tại: **ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/5/2022, ông **Nguyễn Văn H** đến nhà của ông **Đinh Văn S**, đang ở trọ (tại địa chỉ: **ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An**) để cùng ngồi uống rượu ở phía trước nhà trọ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, **Nguyễn Quốc D** điều khiển xe mô tô biển số 62M3-9446 chạy ngang qua thì ông **S** kêu **D** vào uống rượu chung, **D** đồng ý nên đi mua 05 trứng vịt lộn rồi quay lại đậu xe cách bàn nhậu khoảng 02 mét và vào ngồi cùng uống rượu. Khoảng 20 phút sau, giữa **D** và **H** xảy ra mâu thuẫn về việc đi làm hồ, **H** cho rằng **D** còn nhỏ tuổi mà nói chuyện kiêu dạy đời nên lời qua tiếng lại với nhau, **D** lớn tiếng chửi thề, bực tức nên **H** đứng dậy dùng tay đánh vào mặt **D** một cái, **D** đi ra xe mô tô của mình lấy một thanh kim loại màu trắng, dẹp dài khoảng 18cm (một đoạn quấn băng keo đen dài 07cm, đoạn còn lại dài 11cm) để ở trong tay cầm xe mô tô, rồi quay trở vào đứng đối diện với **H**, **D** cầm thanh kim loại bằng tay phải đâm vào ngực trái và ngực phải của **H**. **T2** kim loại bị gãy, nên **D** ném phần thanh kim loại có quấn băng keo đen lại hiện trường rồi điều khiển xe rời đi. **H** bị thương tích nên được mọi người đưa đi cấp cứu tại **bệnh viện C** rồi chuyển đến **bệnh viện C1** điều trị (Bút lục số: 43-48, 63-56, 57-62, 164-166, 175-176, 188-190).

Bản kết luận pháp y về thương tích 241/TgT.22-PY ngày 29/8/2022 của **Trung Tâm P** kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Ngực bên phải có sẹo vết thương có kích thước 01cm x 0,5cm lành.

- Ngực bên trái có sẹo vết thương có kích thước 2,5cm x 01cm lành.
- Vết mổ dẫn lưu có kích thước 2cm x 0,7cm lành.
- Sẹo mổ vùng ngực bên phải có kích thước 22cm x 0,6cm lành.
- Hồ sơ bệnh án mổ ngực khâu vết thương tim:
 - + Trên bề mặt thất trái có 02 vết thương khoảng 01cm, gần mồm đang phun máu đỏ tươi.
 - + X quang: Xơ xẹp nhẹ đáy phổi kích thước khoảng 10 x 15mm.
 - * Tỷ lệ tồn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân **Nguyễn Văn H** là 53%.

Tại văn bản số 302/TTPY-GĐTH ngày 27/10/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh P** về việc giải trình kết luận giám định như sau: với tình trạng thương tích của **Nguyễn Văn H** nêu trên nếu không được cấp cứu kịp thời có thể gây tử vong (Bút lục số: 37-39 và 134).

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSLA-P2 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Long An để xét xử **Nguyễn Quốc D**, về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo **Nguyễn Quốc D** thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về tội “Giết người” quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Phần trách nhiệm dân sự: Bị hại **H** yêu cầu **D** tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 49.122.596 đồng. Cụ thể: Chi phí điều trị là 41.122.596 đồng, tiền công lao động trong thời gian điều trị là 9.000.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bồi thường 50.122.596 đồng. Bà **Nguyễn Thị Hồng N1** là mẹ ruột của **Nguyễn Văn D1** đã bồi thường cho bị hại **H** số tiền 1.000.000 đồng. Do đó, bị hại chỉ yêu cầu bị cáo **D1** phải bồi thường tiếp số tiền 49.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý nên được xem xét ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Nguyễn Thị Hồng N1** (mẹ ruột) bị cáo xác định bị cáo tác động nên bà **N1** tự nguyện bồi thường cho bị hại được 1.000.000 đồng thay cho bị cáo và không yêu cầu **D1** trả lại tiền bà đã bồi thường.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án

nếu: Bản kết luận giám định pháp y về tử thi; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường;... có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc D** từ 12 năm đến 14 năm tù về tội “Giết người”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 585, 590 và 591 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị hại và bị cáo để buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 49.000.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại để áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng **Đinh Văn S**. Xét thấy ông **S** đã được triệu tập hợp lệ và ông **S** đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng. Đối với ông **Nguyễn Tấn N2** là người đứng tên đăng ký xe mô tô loại xe Wave, biển kiểm soát 62M3-9446 nhưng ông **N2** đã bán từ năm 2018, không còn quyền sở hữu (bút lục 179, 180) và xe đã qua nhiều chủ sử dụng. Bị cáo **D** mua lại các chủ sử dụng khác nhưng không rõ họ tên, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần triệu tập ông **N2** tham gia tố tụng cũng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông **N2**.

[3] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo **Nguyễn Quốc D** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường và những chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được, có đủ căn cứ xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc uống rượu tại nhà trọ của ông **Đinh Văn S** thuộc ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An vào ngày 08/5/2022, **Nguyễn Quốc D** đã có hành vi dùng một thanh kim loại màu trắng, dẹp dài khoảng 18cm (một đoạn quấn băng keo đen dài 07cm, đoạn còn lại dài 11cm), mũi nhọn tù, đâm liên tiếp 02 cái vào vùng ngực trái, ngực phải của **Nguyễn Văn H** gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53%.

Giữa **Nguyễn Quốc D** và **Nguyễn Văn H** chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhất, mới bộc phát trong lúc cùng uống rượu, nhưng xuất phát từ bản chất côn đồ, **D** đã dùng thanh kim loại có mũi nhọn tù đâm liên tiếp 02 cái vào vùng ngực của **H**, là vùng trọng yếu trên cơ thể con người, gây ra 02 vết thương trên bề mặt thất trái của tim, xơ xẹp phổi, lúc này một phần của thanh kim loại bị gãy, cắm vào trong cơ thể của ông **H**, nên **D** không đâm ông **H** nữa mà vứt phần thanh kim loại có quấn băng keo đen lại hiện trường rồi điều khiển xe mô tô rời đi, bỏ mặc hậu quả xảy ra và nếu không cấp cứu kịp thời thì ông **H** có thể tử vong. Việc ông **H** không tử vong mà chỉ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 53% là ngoài ý thức chủ quan của **D**. Do đó, **D** phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giết người với hình thức phạm tội chưa đạt và tình tiết định khung là có tính chất côn đồ.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người. Bị cáo cũng thừa biết quyền sống là

quyền cơ bản nhất của con người nhưng bị cáo đã cầm thanh kim loại đâm trực tiếp vào ngực bị hại là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, chứng tỏ bị cáo rất hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác. Với tình trạng thương tích của **Nguyễn Văn H** nêu trên nếu không được cấp cứu kịp thời có thể gây tử vong theo văn bản số 302/TPPY-GĐTH ngày 27/10/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh P**. Hành vi đó của bị cáo **Nguyễn Quốc D** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt mà tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện và hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra nên cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn là các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo làm thợ hồ phải sống nhà trọ, bản thân chưa tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 05 con nhỏ; gia đình có mẹ và chị đều là những người thuộc diện khó khăn, làm nghề bán vé số dạo, không khả năng bồi thường nhưng đã bồi thường được 1.000.000 đồng; bị hại cũng có lỗi khi tát vào mặt bị cáo trước; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo nên được xem xét là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận số tiền bị cáo **D** phải bồi thường tiếp cho bị hại **H** số tiền 49.000.000đ nên được Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy những vật chứng là tài sản không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 xe mô tô loại xe Wave, biển kiểm soát 62M3-9446 do ông **Nguyễn Tấn N2** đứng tên đăng ký nhưng ông **N2** đã bán từ năm 2018 (bút lục 179, 180) và đã qua nhiều chủ sử dụng. Bị cáo **D** mua lại từ những người sử dụng trước đó nên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo **D** nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc D** phạm tội “Giết người”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 50; Điều 57 và Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc D** 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 28 tháng 6 năm 2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo **Nguyễn Quốc D** 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo **Nguyễn Quốc D** có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại **Nguyễn Văn H** số tiền là 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy những vật chứng là tài sản không còn giá trị sử dụng, gồm:

- 01 đoạn kim loại dài 9,5cm (đoạn được quấn băng keo đen dài 07cm, đoạn còn lại dẹp bằng kim loại màu trắng dài 2,5cm, ngang 0,5cm dày 02cm).
- 01 đoạn kim loại mũi dẹp dài 8,2cm, thu tại **Bệnh viện C1, Thành phố Hồ Chí Minh**, được phẫu thuật lấy ra từ cơ thể bị hại **Nguyễn Văn H**.
- 01 cây tua vít dài 11,5cm có mũi kim loại màu trắng dài 3,5cm, cán nhựa màu cam, kích thước 02cm x 08cm.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô loại xe Wave, biển kiểm soát: 62M3-9446 thuộc sở hữu của bị cáo **D** để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng trên do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 01 năm 2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo **Nguyễn Quốc D** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ

thẩm, và 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- CQĐT Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh